

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 60/2022/DS-PT

Ngày: 27-4-2022

V/v yêu cầu xin lỗi công khai và
bồi thường thiệt hại do danh dự,
nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- T phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây N xét xử Pc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2022/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây N bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Pc thẩm số: 63/2022/QĐXXPT-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Phan Thanh Thủy T, sinh năm 1972; có mặt.

1.2. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1966; có mặt.

Nơi ĐKKHKT: 103 Lô C Chung Cư Nguyễn Thiện T, Phường 1, Quận 3, T phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: 3.5 Lô B Chung cư Mỹ P, Phường 2, quận B T, T phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông P: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 2002; nơi ĐKKHKT: 103 Lô C Chung Cư Nguyễn Thiện T, Phường 1, Quận 3, T phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: 3.5 Lô B Chung cư Mỹ P, Phường 2, quận B

T, T phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 01 năm 2022); vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm: 1994; địa chỉ: Ấp B H, xã Thái B, huyện Châu T, tỉnh Tây N; có mặt.

3. *Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà Phan Thanh Thủy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thanh Thủy T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Huyền T có tham gia khóa học “Hướng dẫn thực hành tại nhà Tộc” do bà và chồng là ông Nguyễn Thanh P tổ chức giảng dạy. Vào buổi học lúc khoảng 20 giờ ngày 04-11-2020, tại phòng 201, tầng 2, tòa nhà 102A Huỳnh Văn Bánh, quận P Nhuận, T phố Hồ Chí Minh, chị T đưa hai người nữ (không rõ họ, tên) vào lớp, mục đích gây rối hạ uy tín của vợ chồng bà. Người nữ mặc áo Tn màu xanh lớn tiếng, xưng hô mày tao và chửi mắng vợ chồng bà.

Trước sự việc xảy ra vào ngày 04-11-2020, chị T và anh Nguyễn Trung Đ, chị Nguyễn Thiên T (cũng là học viên chung khóa học với T) đã bàn bạc với nhau sẽ tổ chức một buổi để hạ thấp danh dự của vợ chồng bà. Sự việc này do học viên khác là Võ Thị H kể lại cho bà biết.

Bà xác định chị T đã có những hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của vợ chồng bà như sau: Tổ chức sắp xếp hạ uy tín của vợ chồng bà bằng cách bàn bạc với Đ, T để bày ra sự việc ngày 04-11-2020; lôi kéo hai người lạ mặt, đe dọa sẽ livestream trên mạng xã hội nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín vợ chồng bà. Hành vi của chị T gây thiệt hại cho vợ chồng bà như sau: 07 (bảy) học viên xin nghỉ gây thiệt hại 14.000.000 đồng; học viên Võ Thị H lấy lại tiền học phí 8.000.000 đồng; vợ chồng bà phải đóng cửa nhà Tộc từ ngày 04-11-2020 đến ngày 12-11-2020 do bị suy sụp tinh thần, thiệt hại 10.000.000 đồng.

Trong thời gian khoảng một tháng từ ngày xảy ra sự việc, bà khủng hoảng tinh thần, lượng học viên đăng ký giảm sút, nhưng không ước tính được thiệt hại cụ thể là bao nhiêu.

Bà yêu cầu chị T phải công khai xin lỗi và bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng (10.000.000 đồng/người x 02 người = 20.000.000 đồng).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 20-4-2021, bà T thay đổi mức bồi thường, buộc chị T phải bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng. Bà yêu cầu triệu tập chị Nguyễn Thị Ý L (là người nữ mặc áo xanh đi cùng chị T vào ngày 04-11-2020) đến phiên tòa xét xử vụ án nhưng không cung cấp được địa chỉ của chị L.

Chúng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: 01 USB có lưu trữ: 04 hình ảnh, 02 đoạn video (lưu ở thư mục có tên “Anh”) và 05 đoạn video ghi hình (có âm thanh) (lưu ở thư mục có tên “video gay roi”); biên bản xảy ra sự việc vào ngày 04-11-2020 tại phòng 201, tầng 2, tòa nhà 102A Huỳnh Văn Bánh, quận P Nhuận, T phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà T.

Người đại diện hợp pháp của ông P - chị Nguyễn Thanh H trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà T, ông P.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Chị đã được xem qua video ghi hình và xác định sự việc xảy ra ngày 04-11-2020 tại phòng 201, tầng 2, tòa nhà 102A Huỳnh Văn Bánh, Phường 15, quận P Nhuận, T phố Hồ Chí Minh theo nội dung các video lưu trữ trong USB của nguyên đơn cung cấp là đúng. Tuy nhiên, chị xác định không có hành vi hay lời nói nào xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông P và bà T.

Tại buổi học ngày 04-11-2020, chị, anh Đ, chị H, chị T cùng các học viên khác có đứng lên góp ý với ông P, bà T về cách giảng dạy và hiệu quả khóa học, sau khi góp ý thì ông P, bà T có lời lẽ lớn tiếng. Chị T xác định chị không có lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông P, bà T; ông P, bà T cho rằng chị cùng anh Đ, chị T tổ chức, bàn bạc, sắp xếp nhằm mục đích gây rối, xúc phạm danh dự, uy tín của ông, bà là không có căn cứ.

Trong video ông P, bà T cung cấp cũng thể hiện rõ chị không có lời nói hay hành động nào xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông P, bà T. Do đó, không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, bà T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2022/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây N đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 11, 34, 584, 586, 592 Bộ luật Dân sự; các Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh Thủy T và ông Nguyễn Thanh P đối với chị Nguyễn Thị Huyền T về việc yêu cầu xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25-01-2022, nguyên đơn bà Phan Thanh Thủy T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp Pc thẩm giải quyết buộc chị T và chị L công khai xin lỗi và bồi thường tổn thất nhân phẩm, đạo đức, uy tín, tổn thất kinh doanh tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Tại cấp Pc thẩm các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới; không tự thỏa Tân được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ông P trình bày: Không ủy quyền cho chị H đại diện cho ông tham gia tố tụng, ông trực tiếp tham gia phiên tòa trình bày ý kiến.

Ông P và bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, buộc chị T và chị L công khai xin lỗi và bồi thường số tiền 50.000.000 đồng; không cung cấp được địa chỉ của chị L và cho rằng nguyên đơn không có nghĩa vụ cung cấp địa chỉ của chị L; bà T xác định chị T không có lời lẽ nào xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của vợ chồng bà mà người có lời lẽ xúc phạm vợ chồng bà là chị L.

Ông P, bà T cho rằng có USB sẽ nộp cho Tòa, nội dung USB ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà T và chị H, chị H quyết tâm xin lại tiền học phí; nội dung USB này chị T không có lời lẽ nào xúc phạm vợ chồng ông.

Chị T trình bày: Chị không có hành vi, lời lẽ nào xúc phạm vợ chồng ông P, bà T nên không đồng ý bồi thường; chị không biết địa chỉ hiện nay của chị L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công; Hội đồng xét xử Pc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của bà Phan Thanh Thủy T. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2022/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Ngày 11-01-2022, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, ngày 25-01-2022 nguyên đơn bà Phan Thanh Thủy T có đơn kháng cáo, kèm theo đơn kháng cáo bà T nộp đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Căn cứ Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của bà T trong thời hạn theo quy định và Tộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí Pc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thanh Thủy T thấy rằng:

[2.1] Đối với kháng cáo yêu cầu chị T và chị L phải công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng, do chị T đã có những hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của vợ chồng bà.

Ông P, bà T cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu gồm: 01 USB có lưu trữ 04 hình ảnh, 02 đoạn video (lưu ở thư mục có tên “Anh”) và 05 đoạn video ghi hình (có âm thanh) (lưu ở thư mục có tên “video gay roi”); Biên bản xảy ra sự việc vào ngày 04-11-2020 tại Phòng 201, Tầng 2, Tòa nhà 102A Huỳnh Văn Bánh, quận P Nhuận, T phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, 04 hình ảnh (gồm 03 ảnh chụp lớp học, một ảnh chụp được lưu tên “Tin nhan xin lại học phí của học viên”) và 02 đoạn video ghi lại sự việc ngày 04-11-2020 không thể hiện hành vi, lời nói nào của chị T xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của vợ chồng bà T, ông P; không thể hiện thiệt hại thực tế xảy ra. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu buộc chị T công khai xin lỗi và bồi thường là có căn cứ.

Tại phiên tòa Pc thẩm ông P, bà T cũng xác định chị T không có lời lẽ nào xúc phạm vợ chồng ông bà mà người có lời lẽ xúc phạm vợ chồng là chị L. Nội dung USB định nộp cho tòa ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà T và chị H, chị H quyết tâm xin lại tiền học phí và đã trả lại tiền học phí cho chị H; trong USB này không thể hiện chị T có lời lẽ nào xúc phạm ông P, bà T. Chị T xác định chị không có hành vi hay lời lẽ nào xúc phạm vợ chồng ông P bà T. Xét thấy, kháng cáo yêu cầu buộc chị T công khai xin lỗi và bồi thường là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo yêu cầu chị T và chị L công khai xin lỗi và bồi thường 50.000.000 đồng, thấy rằng:

Tại biên bản lấy lời khai của bà T, ông P vào ngày 05/3/2021 (bút lục 24, 27) bà T, ông P trình bày ông bà khởi kiện buộc chị T phải công khai xin lỗi và bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản H giải ngày 20/4/2021 bà T và ông P thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc chị T phải công khai xin lỗi và bồi thường số tiền 50.000.000 đồng do có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông bà.

Tại cấp sơ thẩm nguyên đơn không khởi kiện bổ sung đối với chị L; yêu cầu triệu tập chị L nhưng không cung cấp được địa chỉ của chị L; không cung cấp được chứng cứ thể hiện bị thiệt hại để cấp sơ thẩm xem xét.

Tại phiên tòa Pc thẩm, ông P cho rằng nguyên đơn không có nghĩa vụ cung cấp địa chỉ của chị L là không đúng theo quy định của pháp luật bởi lẽ, tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định đương sự nộp đơn khởi kiện phải ghi tên, nơi cư trú, làm việc của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có).

Nay ông P, bà T kháng cáo yêu cầu buộc chị T và chị L xin lỗi và bồi thường 50.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giải quyết nên không Tộc thẩm quyền xem xét của cấp Pc thẩm.

[2.3] Đối với việc vợ chồng bà T cho rằng chị T tổ chức sắp xếp hạ uy tín của vợ chồng ông, bà bằng cách bàn bạc với anh Đ, chị T để bày ra sự việc ngày 04-11-2020; lôi kéo hai người lạ mặt, đe dọa sẽ livestream trên mạng xã hội nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín vợ chồng bà.

Ngoài lời trình bày của mình, vợ chồng ông P, bà T không cung cấp thông tin của người tên Đ, T, H. Tại biên bản H giải ngày 23/3/2021 (bút lục 36) bà T không yêu cầu xác minh anh Đ, chị T, chị H nên không có căn cứ để xem xét.

[2.4] Tại phiên tòa ông P nại ra yêu cầu khởi tố thêm tội gây rối trật tự công cộng và xâm nhập gia cư bất hợp pháp. Xét thấy yêu cầu này vượt quá yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí Pc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Bà T được miễn tiền án phí dân sự Pc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 11, 34, 584, Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thanh Thủy T.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2022/DS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây N.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thanh Thủy T và ông Nguyễn Thanh P đối với chị Nguyễn Thị Huyền T về việc “Yêu cầu xin lỗi công khai và bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Huyền T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Phan Thanh Thủy T và ông Nguyễn Thanh P được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Án phí dân sự Pc thẩm: Bà Phan Thanh Thủy T được miễn tiền án phí dân sự Pc thẩm.

5. Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND h. Châu T;
- CCTHADS h Châu T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyền